TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST- HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị L, sinh năm 1991.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Và anh Nông Văn L, sinh năm: 1991.

HKTT: Thôn 2, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đắk D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nông Văn L kết hôn hợp pháp năm 2018, hai đương sự trình bày chung sống với nhau không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nhiều lần. Từ những mâu thuẫn trên dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được giữa hai bên. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nông Hoàng Nh, sinh ngày 20/12/2018 và thỏa thuận: Giao con chung cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nông Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự thỏa thuận với nhau không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu, chị Lê Thị L thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nông Văn L thỏa thuận- thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Nông Văn L xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nông Hoàng Nhật, sinh ngày 20/12/2018 và thỏa thuận: Giao con chung cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nông Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu. Chị Lê Thị L thỏa thuận nhận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị L đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003787 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- UBND xã Đăk Drông, huyện Cư Jut, Tỉnh Đăk Nông;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đồng Thị Bình